

LUẬN LẬP THỂ A TỶ ĐÀM

QUYỂN 10

Phẩm 25: ĐẠI TAM TAI, HỎA TAI

Đức Phật Thế tôn nói: Tiểu kiếp đó gọi một kiếp. Hai mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp, bốn mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp, sáu mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp, tám mươi tiểu kiếp cũng gọi là một đại kiếp, vì có sao một tiểu kiếp gọi là một kiếp? Là lúc mà Tỳ khưu Đề Bà Đạt Đa, trụ trong địa ngục thọ quả báo nhiệt não, Đức Phật Thế Tôn nói: Trụ thọ một kiếp như vậy một tiểu kiếp gọi là một kiếp. Vì có sao hai mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp? Như cõi trời Phạm Thiên hành thiện, hai mươi tiểu kiếp gọi là một kiếp thọ lượng, các chúng trời ấy. Đức Phật nói trụ thọ một kiếp, như vậy hai mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp.

Vì có sao! Bốn mươi tiểu kiếp gọi là một kiếp, ví như cõi trời Phạm Chúng thọ lượng bốn mươi tiểu kiếp. Đức Phật nói trụ thọ một kiếp, như vậy bốn mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp. Vì có sao! Sáu mươi tiểu kiếp gọi là một kiếp? Ví như cõi trời Đại Phạm Thiên thọ lượng sáu mươi tiểu kiếp. Đức Phật nói trụ thọ một kiếp, như vậy sáu mươi sáu mươi tiểu kiếp cũng gọi là một kiếp. Vì có sao! Tám mươi tiểu kiếp gọi là một đại kiếp? Đức Phật nói trong kiếp đó thế giới tán hoại; kiếp đó thế giới tán hoại rồi trụ lại, kiếp đó thế giới khởi lên thành, kiếp đó thế giới khởi thành rồi trụ lại. A-tăng-kỳ thời gian gọi là kiếp. Thế giới khởi thành A-tăng-kỳ thời gian gọi là kiếp. Thế giới khởi thành rồi trụ, tán hoại đó có ba nhân duyên. Một nhân hỏa lửa thiêu đốt nên tán hoại. Hai nhân vì nước nên tán hoại. Ba nhân vì gió tán hoại. Như vậy Đức Phật Thế tôn nói: Nay các Tỳ khưu tán hoại có ba nguyên nhân. Một hỏa tán hoại. Hai nước nên tán hoại. Ba là gió nên tán hoại. Nay các Tỳ khưu tán hoại trên đỉnh có ba. Một là cõi trời Thắng Biên

Quang. Hai là cõi trời Biến Tịnh. Ba là cõi trời Quảng Quả. Kế đến Đức Phật Thế Tôn nói: Nay các Tỳ khưu tán hoại trên đỉnh cũng có ba loại. Một là cõi trời Thắng Biên Quang. Hai là cõi trời Biến Tịnh. Ba là cõi Trời Quảng Quả. Vì cố sao! Cõi trời Thắng Biên Quang, đến cõi trời Biến Tịnh và cõi trời Quảng Quả là đảnh phải tán hoại? Nay các Tỳ khưu lúc Hỏa Diệm tan hoại, tất cả chúng sanh cõi dưới cho đến thiên thứ hai sanh lên trời Thắng Biên Quang tán loạn, lúc Thủy Tai tán hoại thì tất cả chúng sanh cõi dưới cho đến tu Thiên thứ ba sanh lên trời Biến Tịnh tán loạn, lúc phong tai tán hoại, thì tất cả chúng sanh cõi dưới cho đến tu thiên, thứ tư sanh lên trời Quảng Quả tán loạn. Đức Phật nói: Hỏa tai tán hoại là do cõi trời Thắng Biên Quang tán hoại. Thủy tai tán hoại là do cõi trời Biến Tịnh tán hoại. Phong tai tán hoại là do cõi trời Quảng Quả tán hoại.

Lại nữa! Nay các Tỳ khưu tán hoại đó có hai: Một là chúng sanh thế giới tán hoại, Hai đó là khí thế giới tán hoại. Trong mười tiểu kiếp đầu chúng sanh thế giới tán hoại, mười tiểu kiếp sau khí thế giới tán hoại. Đức Phật bảo! Nay các Tỳ khưu, tán hoại đó lúc ban đầu khởi lên là cõi trời Thắng Biên Quang tán hoại nguyên nhân từ thiên, thứ hai, tất cả chúng sanh cõi Diêm-phù-đề lúc đó đều tán hoại. Thọ mạng tám mươi ngàn năm, người nữ bảy giờ năm trăm tuổi mới xuất giá lấy chồng. Bảy giờ, mọi người chỉ có bảy thứ bệnh. Gọi là đại tiểu tiện lợi, nóng, lạnh, lòng ham muốn, đói khát và già. Như vậy trong lúc đó tất cả quốc độ thịnh vượng an lạc không có oán tặc nhĩn đến trộm cướp các châu thổ, quận, huyện, ấp thôn, xóm người dân ấm no hạnh phúc, còn nghe những tiếng chim hót, gà gáy đều nghe rõ ràng, cày ruộng, gieo giống ít mà thu hoạch thật nhiều, là lúc mọi người thọ công dụng quả đời này ít, mà dùng đầy đủ nghiệp lành đời trước rất nhiều. Nhà cửa xe cộ, y phục, tiền tài, của báu, vật báu suốt đời vừa lòng, thỏa ý đầy đủ. Là lúc mà hai giới giảm mất. Một là giới sân hận. Hai là giới ý phiền não bức bách. Hai giới khởi mạnh lên: Một là không sân hận. Hai là ý không phiền não bức bách. Lúc ấy mọi người lia mười điều ác, tu hành mười điều thiện, an tọa thọ vui, không chạy đi tìm cầu chỗ này, chỗ kia, hoặc là tụ tập ăn uống, hoặc là vào nhà nghỉ ngơi, hoặc là tụ tập một chỗ đông người, hoặc là vui chơi dưới gốc cây. Nói như vậy là truyền đi các nơi biện luận. Thuở xưa các người sinh vào kiếp ô trước, bởi ngũ dục trần tham dục làm tăng trưởng hoặc là cha mẹ, con cái đấu tranh với nhau; anh em, chị em, bạn bè, quyến thuộc tự đấu tranh, đánh cãi nhau, hưởng chi là người khác. Lúc đó mọi người khởi lên đấu tranh về sau

múa tay, hoặc là lấy ngói đá , hoặc lấy gậy mà đánh nhau, kể đến dùng dao gậy đánh nhau lan khắp sợ sệt khùng bố lẫn nhau, nhấn đến sát hại lẫn nhau, bởi vậy nên ngũ trần khởi lên các món ác, vì vậy cho nên ngũ trần phải nên xả bỏ, như là oán ghét, trách mắng dục trần, các thứ hiển hiện, nói là lỗi lầm của ngũ trần. Lúc bấy giờ mọi người suy nghĩ về tai họa của ngũ trần và những quấy nhiễu của cõi dưới mà quan công đức vi diệu của định Kinh giác quán, tu tập nhị thiên sau khi xả bỏ thọ mạng sanh lên cõi trời Thắng Biến Quang, lúc đó chư thiên cõi Dục biến thân, giống như tề thu (?). Mỗi đêm ba thời du hành nơi cõi giới, truyền nói rằng: Thiện nam tử, thiện nữ nhơn, định không giác là diệu lạc nhất, là vui an lạc, cho nên các ông phải tu hành, trụ ở trong đây. Khi bấy giờ con người cứ mỗi đầu đêm và cuối đêm, nghe nói như vậy rất làm vui mừng, hớn hở, xả bỏ các việc tạp sự rồi, nhiếp tâm ngồi thiền, quán sát lỗi lầm của dục trần, quán định không giác quán có đại công đức, tức thời được nhị thiên, xả bỏ thọ mạng về sau sanh lên cõi trời Thắng Biến Thiên Quang. Khi bấy giờ có người thường làm cho người khác vui sướng, lấy đó làm sự nghiệp, hoặc là ca hát, hoặc là nhảy múa, cùng nhau ném, hoặc là luân phiên múa đao gậy, hoặc là đánh trống, thổi kèn, hoặc là hát xướng ca ngâm, lại khen ngợi tán tụng, hoặc là trang sức trên thân cho người khác. Như thế các người làm trò ca hát, ngâm vịnh truyền đi khắp, thuở xưa các người sanh vào kiếp đời ô trước, bởi, ngũ dục trần, tham dục tăng trưởng, cho nên hoặc cha mẹ, con cái cùng nhau đấu tranh, anh em chị em, thân bằng quyến thuộc tự cùng nhau đấu tranh đánh cãi nhau huống chi là người khác. Lúc bấy giờ mọi người khởi đấu tranh rồi về sau khoa tay múa chân hoặc là lấy ngói đá ném, hoặc là đánh nhau kể đến dùng dao gậy khùng bố lẫn nhau nhấn đến sát hại nhau, nhân đây mà ngũ trần khởi lên các thứ ác, cho nên ngũ trần cần phải xả bỏ. Như thế oán ghét trách mắng dục trần, các thuyết nói rõ lỗi lầm của ngũ trần. Khi bấy giờ mọi người suy nghĩ về tai họa của ngũ trần và những quấy nhiễu, nơi cõi dưới, mà quán công đức vi diệu, của định không giác quán, sau khi tu tập nhị thiên xả bỏ thân mạng, sanh lên cõi trời Thắng Biến Quang. Lúc ấy các trời từ Thắng Biến Quang mà xuống hạ giới đi trong thế giới che ẩn thân hình tuyên lệnh nói rằng: Thiện nam tử thiện nữ nhơn, hãy quán sự tịch tĩnh diệu lạc của định không giác quán, cho nên các ông tu hành trụ trong đây. Khi đó, mọi người cứ đầu đêm đến cuối đêm, đều nghe trên trời nói, rồi hoan hỷ tụng tập khởi tâm tin ưa. Tất cả nhà cửa chỗ ở thôn ấp, châu quận nhấn đến nhân dân ở quốc độ lớm đều, khởi tâm tinh tấn

quán sát lỗi lầm dục trần nơi hạ giới. Quán công đức nhị thiên tu tập nhị thiên. Khi xả bỏ thọ mạng về sau sanh lên cõi trời Thắng Biến Quang Thiên; Khi đó có ngoại đạo xuất gia theo, giáo hóa tất cả thôn ấp, nhà cửa châu quận, nhân đến nhân dân ở quốc độ lớn đều khiến cho xuất gia, lại có vô số quyến thuộc vây quanh, như thế thứ tự đi khắp các quốc độ để tuyên dương giáo pháp này tuyên nói đều tương ứng. Nói thuở xưa mọi người sanh trong đời kiếp ô trược bởi ngũ dục trần, tham dục tăng trưởng, hoặc cha mẹ con cái cùng nhau đấu tranh, anh em, chị em, thân hữu quyến thuộc, tự đấu tranh đánh cãi nhau, hướng chỉ người khác! Khi mọi người khởi đấu tranh rồi về sau mà múa tay hoặc lấy ngói đá, hoặc lấy gậy đánh, kể đến hoặc dùng dao gậy cùng nhau khùng bố, nhân đến sát hại lẫn nhau, nhân đây mà ngũ trần khởi lên các thứ ác. Vì vậy cho nên ngũ trần cần phải xả bỏ như vậy nên oán ghét trách mắng dục trần, nói rõ ra những tai họa của ngũ trần. Bấy giờ, mọi người suy nghĩ về tai họa của ngũ trần, sự quấy nhiễu của hạ giới, rồi quán công đức vi diệu, của định Kinh giác quán tu tập nhị thiên, xả bỏ thân mạng về sau sanh lên cõi trời Thắng Biến Quang Thiên. Lúc bấy giờ, chúng sanh ở địa ngục suy nghĩ: Ta thuở xưa làm các điều bất thiện gieo nghiệp ác xấu, vì vậy cho nên ta nay tới đây thọ khổ, do ý này cho nên không sanh sân hận oán giận, ngục tốt, chúng sanh trong địa ngục không sân giận, không bị ý phiền não bức bách. tự nhiên sanh trưởng tăng thêm đầy đủ thiện tâm. Do túc nghiệp, đời sau báo thiện nghiệp, khi xả bỏ địa ngục thọ sanh vào trong loài người. Tức là sanh trong loài người rồi suy nghĩ về tai họa của dục trần, mới quán sát công đức của Nhị thiên nên tu tập nhị thiên, sau khi xả bỏ thọ mạng về sau sanh vào cõi trời Thắng Biến Quang Thiên. Khi đó có chúng sanh đọa trong địa ngục, vẫn làm ngục tốt suy nghĩ rằng: Chúng ta nhân ác nghiệp của mình nên thọ sanh đến đây, các tội như kia cũng nhân nghiệp ác nên đến đây thọ khổ. Ta nay cố sao cứ khởi lên tàn hại chúng sanh khác, nghĩ thế rồi tức thì không sanh tâm sân hận, ý không phiền não bức bách, tự nhiên sanh tăng trưởng đầy đủ thiện tâm. Bởi do túc nghiệp, đời sau thọ nghiệp báo lành, xả bỏ thân mạng rồi được sanh trong loài người, sanh trong loài người rồi suy nghĩ về lỗi lầm của ngũ trần, quán công đức của nhị thiên, tu tập nhị thiên. Sau khi xả bỏ thọ mạng sanh lên cõi trời Thắng Biến Quang Thiên, khi ấy trong nước lại sản sinh ra loài chúng sanh thuộc loại rùa, ba ba, cá, rồng. Đều sanh từ tâm không ăn thịt lẫn nhau chỉ ăn rong rêu dưới nước và rau cỏ đất, tự nhiên chết đó mới nhận lấy ăn thịt. Bởi vì có thể

đói mà chết, không muốn hại kẻ khác để tự ăn thịt. Không sân hận, ý không phiền não bức bách khi bấy giờ sanh trưởng sanh các thiện tâm, sanh ra yêu thương, nhớ nghĩ. Bởi do túc nghiệp về sau thọ báo nghiệp lành, xả bỏ thân mạng đời sau sanh trong cõi người sanh trong cõi người rồi suy nghĩ ngũ trần mắc phải lỗi lầm và quấy nhiễu hạ giới. Mới quán vô giác quán định công đức vi diệu, rồi tu tập nhị thiên, xả bỏ thọ mạng về sau sanh lên cõi trời Thắng Biến Thiên. Lại có chúng sanh ở trên bờ, như sư tử hổ, lang, sói, báo, mèo, chồn, đều sanh từ tâm không ăn thịt lẫn nhau, khi đói đó là ăn cỏ non, khát uống nước suối sạch, có khi loại thú nào tự chết đó mới ăn thịt mà thôi. Thà có thể đói chết chứ không muốn sát hại loài khác tự cứu tế. Không sân giận, ý không phiền não bức bách, là lúc sanh ra các thiện tâm, sanh ra yêu thương nhớ nghĩ, do túc nghiệp đời sau thọ quả báo nghiệp lành. Xả bỏ thọ mạng về sau sanh trong loài người sanh trong loài người rồi suy nghĩ về lỗi lầm của ngũ trần và quấy nhiễu của hạ giới. Quán công đức vi diệu, của định không giác quán tu tập nhị thiên. Xả bỏ thọ mạng về sau sinh lên cõi trời Thắng Biến Quang. Tất cả chúng sanh trong đường quý đói lại khởi tâm yêu thương nhớ nghĩ, thấy đều sanh vào đường lành như trước đã nói. Xả bỏ thọ mạng về sau được sanh trong loài người, sinh trong loài người rồi suy nghĩ về lỗi lầm, của ngũ trần, quán định, không giác quán tu tập nhị thiên, xả bỏ thọ mạng về sau sanh lên cõi trời Thắng Biến Quang. Trong đường A-tu-la cũng lại như vậy. Lúc bấy giờ người Tây Cù-da-ni, ở nơi kia có nơi chốn để tu tập nhị thiên, nếu như ở chỗ kia tu tập đắc nhị thiên rồi theo chỗ kia để sanh lên cõi trời Thắng Biến Thiên Quang. Hoặc như đến cõi Diêm-phù-đề thọ sanh mà đắc nhị thiên đó, cũng được sanh lên cõi trời Thắng Biến Quang. Người Đông Tỳ-đề-ha, hoặc ở chỗ kia tu tập nhị thiên cũng từ chỗ kia sanh lên nhị thiên nơi cõi trời. Nếu như đến cõi Diêm-phù-đề tu tập nhị thiên cũng từ nơi đây sanh lên cõi trời thứ hai. Người Bắc Uất Đơn Việt xả bỏ thọ mạng về sau sanh cõi trời Lục dục. Hoặc là ở cõi trời tu tập nhị thiên được sanh lên nhị thiên, hoặc từ cõi trời Lục dục mà sanh vào cõi Diêm-phù-đề, tu tập nhị thiên cũng sanh về cõi trời Thắng Biến Quang. Lúc đó cõi trời Tứ Đại Thiên Vương, ba mươi ba cõi trời. Dạ Ma Thiên, cõi trời Đâu Suất Đà, cõi trời Hoá Lạc, cõi trời Tha Hoá Tự Tại, cõi trời Phạm Tiên Hành, cõi trời Phạm Chúng, hoặc ở các cõi trời này tu tập nhị thiên. Xả bỏ thọ mạng rồi sanh lên cõi trời thắng Biến Quang; hoặc từ cõi trời đến sanh vào cõi Diêm-phù-đề. Tu tập nhị thiên, cũng được sanh về cõi trời Thắng Biến Quang. Nay các Tỳ khưu lúc đó tất cả Địa-ngục đều trống

rỗng, tất cả súc sanh cũng đều trống không, tất cả quỷ thần cũng lại trống rỗng. Tất cả A-tu-la cũng lại trống rỗng. Tây Cù-da-ni. Nam Diêm-phù-đề, Đông Tỳ-đề-ha, Bắc Uất-đơn-việt lại cũng đều trống rỗng, cõi trời Tứ thiên vương, ba mươi ba cõi, trời Dạ Ma Thiên, Hóa Lạc Thiên-Tha hóa tự tại thiên, Phạm Thiên hành thiên. Phạm chúng thiên, cũng đều trống rỗng. Đó là lúc trong một ngàn thế giới, tất cả chúng sanh thấy đều trống rỗng hết sạch, chỉ còn cõi trời Đại Phạm Vương. Bởi nhân duyên như vậy rồi thứ tự tất cả chúng sanh trong thế giới đều tán hoại hết. Như vậy trong lúc đó mười tiểu kiếp đã trải qua. Nay các Tỳ khưu khi khí thế giới thứ hai tán hoại, tiếp tục tứ đại tán hoại hỏa tai tán hoại. Trong lúc đó thời tiết rất lâu, trời không mưa xuống một giọt, cũng không rơi xuống vì lâu quá không mưa trong cõi Diêm phù đề mộng mạ, cây cối, cỏ thuốc, tất cả hạt giống đồng một lúc héo khô hết, thứ tự thiêu đốt hết sạch không mọc lên được.

Này các Tỳ khưu, tất cả các pháp hữu vi là vô thường, như vậy không thường còn, như vậy, là chỗ không an ổn ngắn ngủi, bức xúc biến đổi, phá hoại, chẳng có thể cứu tế được, chẳng phải chỗ thật để nương tựa vào, chẳng phải chỗ để che chở. Nay các Tỳ khưu vì nghĩa lý ấy, cho nên pháp hữu vi rất nhàm chán, nên phải xa lìa ham muốn nên phải xả bỏ. Nay các Tỳ khưu! Qua thời gian rất lâu, lúc ấy có mặt trời thứ hai xuất hiện, tỏa nhiệt và ánh sáng gấp bội ngày xưa. Do có thêm mặt trời này nên trong cõi Diêm phù đề tất cả ao nước và sông ngòi nhỏ, đều cạn kiệt, đến một giọt cũng không có. Nay các Tỳ khưu! Tất cả các pháp hữu vi là vô thường như vậy đó, đủ như trước đã nói. Bởi thế nên phải xả bỏ, xa lìa. Nay các Tỳ khưu! Qua thời gian rất lâu, lúc ấy có mặt trời thứ ba, xuất hiện, tỏa nhiệt chiếu sáng tăng gấp đôi so với mặt trời thứ hai, do mặt trời này, cho nên trong cõi Diêm phù đề, những sông lớn sâu, hồ sâu, lại cũng đều cạn kiệt hết một giọt nước cũng không còn. Nay các Tỳ khưu! Tất cả các pháp hữu vi là vô thường như vậy, đầy đủ như trước đã nói. Bởi vậy cần phải xả bỏ, cần phải xa lìa này các Tỳ khưu! Qua thời gian rất lâu lại xuất hiện mặt trời thứ tư, tỏa nhiệt và ánh sáng ở thế gian gấp đôi mặt trời thứ ba, do có mặt trời này cho nên trong cõi Diêm-phù-đề, ao nước A Na Bà Đạt, ao mạn Đà Kỳ Ni, sông giữa rừng Thất Lâm và bốn sông lớn như là các chỗ rất lớn, rất sâu nước chảy cuộn cuộn cùng với biển tương hợp cũng đều cạn kiệt, đến nổi một giọt nước cũng không có. Nay các Tỳ khưu. Tất cả các pháp hữu vi là vô thường như vậy, đầy đủ như trước đã nói. Cho đến ta phải xả bỏ xa lìa. Nay các Tỳ khưu qua thời gian rất lâu, lần lượt lại có

mặt trời thứ năm, xuất hiện ở nơi đời, tỏa nhiệt, ánh sáng tăng gấp đôi mặt trời thứ tư. Do có ngày này cho nên nước trong và ngoài biển giảm một trăm do tuần, kể đến giảm hai trăm, ba trăm, bốn trăm, cho đến một ngàn do tuần, nước trong biển giảm như thế, kể đến lại tổn giảm, hai ngàn, ba ngàn, bốn ngàn, nhẫn đến một vạn, giảm đến hai vạn; cho đến sáu vạn do tuần, cho đến thủy giới giảm hết. Nay các Tỳ khưu, như vậy có lúc nước biển còn lại sâu đến bảy đa-la, hoặc sáu đa-la, hoặc năm đa-la, hoặc bốn, hoặc ba, hoặc hai, hoặc sâu một đa-la. Nay các Tỳ khưu, như vậy có lúc nước biển còn lại một biển nước, sâu bảy tầm kể đến giảm còn một tầm. Nay các Tỳ khưu! Như vậy có lúc nước biển vừa bằng người đứng ngang cổ, hoặc dưới nách, hoặc ngang ngực, lưng, bụng, đầu gối, rồi tới cổ chân.

Này các Tỳ khưu. Như vậy, có lúc nước biển còn lại không bằng một lóng tay. Nay các Tỳ khưu. Tất cả pháp hữu vi là vô thường như vậy, đầy đủ như trước đã nói, cho đến nên phái xả bỏ. Nay các Tỳ khưu! Qua thời gian rất lâu kể đến có mặt trời thứ sáu xuất hiện tỏa nhiệt ánh sáng gấp đôi ngày thứ năm; do có mặt trời này nên thế giới đại địa, trong ngoài biển lớn và núi vua Tu di, lúc ban đầu xuất ra khói rồi tụ lại che phủ khắp giống như trong lò gốm sứ, ban đầu hum ra khói, khói tụ lại chỗ che phủ cả đại địa, biển lớn và núi Tu di, bởi do mặt trời thứ sáu mà các nơi tụ lại che phủ cũng lại như vậy, các Tỳ khưu tất cả các pháp hữu vi đều vô thường như vậy, đầy đủ như trước đã nói, cho đến nên phải xả bỏ. Nay các Tỳ khưu! Qua thời gian rất lâu, tiếp có mặt trời thứ bảy xuất hiện, ở thế gian tỏa nhiệt tăng gấp đôi mặt trời thứ sáu. Do có ngày này cho nên thế giới đại địa, trong ngoài biển lớn và núi Tu Di vương đều phát ra lửa hỏa diệm, rỗng suốt, thông thành một đồng lửa trải qua thời gian rất lâu dài đình trụ lại mà không dứt. Nay các Tỳ khưu! Núi Tu Di vương, ấy, bị lửa lớn thiêu đốt thông thành một đồng lửa lớn, thời gian đốt cháy như vậy rất lâu, trên đỉnh núi này chu vi một trăm do tuần đều vỡ vụn. Hoặc là hai trăm, ba trăm nhẫn đến một ngàn do tuần, đá rơi rớt xuống thiêu đốt cũng lại như vậy. Lúc ấy bên trong tứ đại ở ngoài đều tự nhiên phát lửa thế giới, thiên địa thiêu đốt xuất ra đồng lửa trở thành một tánh lửa. Do sức thiêu đốt nên hút hết những gì thuộc tánh nước bên dưới. Ví như nồi đồng bị đốt nóng, đổ vào trong đó ít nước, nước bị hút hết. Thế giới đại địa thành một tánh lửa, hút nước bên dưới cũng lại như vậy. Ví như dầu tô bị lửa thiêu đốt, tất cả đều tiêu hết, không còn lại tro tàn. Như vậy đại địa trong ngoài biển lớn và núi Tu Di vương đều phát ra lửa thiêu đốt nung nấu, rỗng

suốt, thông thành một đồng lửa tất cả đều đốt cháy sạch không có chút tro than cũng lại như vậy. Khi bấy giờ địa luân đồng chuyển đều chìm vào biển lửa. Rồi đến thuận luân, phong luân cũng đều bị đốt mà diệt hết. Trên Hỏa diệm đó bắt đầu từ Thủy luân luân cho đến chỗ của Trời Đại Phạm vương, bấy giờ Trời Đại phạm đều xả bỏ thọ mạng, cho đến trụ xứ sanh về cõi trời Thắng Biến Quang ở trên. Bấy giờ cung điện của Đại Phạm rộng lớn chu vi, ánh sáng rực rỡ đáng yêu dễ nhìn, không nhằm chán sắc trắng mịn sạch sẽ trong suốt cõi này, đều cùng một lúc thiêu đốt hết không còn gì cả. Chỗ của Phạm vương ở xưa nay pháp vốn vậy, nên bị lửa tiêu diệt thời gian cũng nhiều như vậy. Tất cả khí thế giới bên ngoài tán hoại đều hết, thời gian cũng nhiều như vậy. Trãi qua hai mươi tiểu kiếp, lại hai mươi tiểu kiếp, tiếp tục như thế trong đó xứ sở của một ngàn thế giới rộng không không có gì cả, giống như hang sâu u ám tối tăm bên trên không có gì che đậy rộng không, như thế trụ đến hai mươi tiểu kiếp. Đức Phật nói. Nay các Tỳ khưu Lúc ấy, thế giới lại muốn khởi thành. Thế gian này vốn pháp như vậy nên ban đầu khởi thành thế giới. Hoặc có chúng sanh đã sanh trưởng nghiệp có thể cảm đến quả báo sanh cõi trời Đại Phạm; xả bỏ báo trước rồi, lại đến vào trung ấm. Bởi vì sắc giới tứ đại hòa hợp, nên cung điện của Đại Phạm tự nhiên mà khởi ánh sáng trắng sạch che khuất các chỗ khác; sắc tướng đầy đủ, xem không nhằm chán, tâm sở ái lạc. Họ lúc chưa ở đây là các chúng sanh thuở xưa đã tạo nghiệp có thể cảm đến ra chỗ ở thắng diệu khả ái. Bởi vì nghiệp xưa cho nên cảm đến sắc giới tứ đại, và sắc do tứ đại tạo ra, nhân nghiệp xưa và sắc giới cung điện tứ đại, tức thành sắc giới tứ đại, ở nơi cung điện này, cũng là nhân, cũng là duyên, còn các nghiệp tạo quả đời trước chỉ là tăng thượng duyên.

Đức Phật nói: Nay các Tỳ khưu! Như vậy là chỗ của Đại Phạm Vương, có nhân, có duyên mới được khởi thành xưa nay pháp vốn như vậy, do nhân duyên mà khởi. Trụ xứ của Phạm Vương giống như một thiên hạ lớn. Bấy giờ, Phạm vương ở trong trung ấm, thấy chỗ này khởi tâm ái dục: Ta nay ngồi ở trong đây. Khi khởi tâm ưa thích tức thì thọ sanh nơi này. Một mình ở trong đây đủ mười tiểu kiếp, lấy hỷ lạc làm thức ăn, sống, dựa vào hỷ lạc, ý sanh hóa thân tự nhiên sáng chói, tự tại mà trụ qua mười tiểu kiếp xong. Phạm vương lúc này lại khởi tâm dục ái, khởi tâm bất an suy nghĩ, mong có chúng sanh khác đến cùng ở với ta, khi ấy Phạm vương mong muốn rồi, chúng sanh ở cõi nhị thiên hết nghiệp xả bỏ thọ mạng đến thọ sanh cùng làm đồng loại với Phạm Vương. Các chúng sanh đó thấy Đại Phạm này, xưa nay riêng ở một

mình, bèn chấp như vậy: Thuở xưa, ta sống ở trên đã thấy người đoan nghiêm sống ở một mình, nay xuống dưới đây cũng thấy sống một mình chẳng khác trước đây. Lại khởi chấp rằng: Người này là Phạm Thiên đấng tạo tác, đấng sinh ra rất là tôn quý, tạo thành chúng sanh đầu tiên do đây. Người này thành tựu thần lực tự tại, đã sinh sẽ sinh đều là Cha thứ nhất. Chúng ta ngày nay từ nơi người cha này mà sinh ra, vì cớ sao như vậy? Ta từ xưa đến nay thấy ông ta một mình ở đây, tự ta phải sinh trước thôi. Lúc ấy, Phạm vương lại suy nghĩ; Ta là Đại Phạm, đấng tạo tác, đấng sinh ra, chúng sanh bắt đầu do ta tạo tác, ta được uy thần lực tự tại đã sinh, sẽ sinh đều là Cha của họ; tất cả thế gian đều do ta hóa sinh, vì cớ sao như thế này? Bởi ta xưa suy nghĩ: Mong có chúng sanh khác đến ở cùng ta, ứng với nguyện đó, chúng sanh khác tức thì đến đây sinh ra, ta ở đây trước thấy chúng sanh này tới đây sanh. Đại Phạm vương, thọ mạng rất dài lâu, hình sắc rất xinh đẹp lạ thường so với các chúng sanh khác. Có đại danh xưng có đại thần thông và đại uy đức, còn các Phạm chúng thì thọ mạng ngắn ngủi, hình sắc danh xưng, thần lực uy đức đều không sánh kịp. Chỗ ở của Đại Phạm Vương rồi theo thứ lớp đầy khắp chỗ của tất cả Phạm chúng. Vì pháp vốn như vậy nên khi thế giới tương ứng khởi thành nhân sắc giới, tứ đại và sắc do tứ đại tạo mà cung điện riêng của Phạm vương và đất đai tự nhiên hiện khởi, hình sắc trắng mịn, sạch sẽ tịnh khiết vô cùng sánh chọi, khả ái ưa nhìn. Họ trước khi chưa ở đây là các chúng sanh xưa đã tạo nghiệp, hay cảm đến những chỗ ở thắng diệu. Khả ái nên nhân nghiệp xưa mà cảm tới sắc giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo. Do bởi nghiệp xưa và sắc giới cung điện tứ đại, tức thì thành sắc giới tứ đại. Cung điện ở nơi đây cũng là nhân cũng là duyên, còn các nghiệp do đời trước tạo chỉ là tăng thượng duyên. Đức Phật nói: Nay Tỳ khưu! Cung điện Phạm độc nhất ấy có nhân, có duyên được khởi được thành. Xưa nay pháp vốn như vậy, do nhân duyên khởi, mà chỗ ở một mình của cung Phạm vương nhân đây thứ tự đầy khắp. Các cung trời Phạm thiên. Vì bốn tánh pháp vốn như vậy, nên thế giới tương ứng khởi thành nhân sắc giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo, các cung điện của cõi trời Phạm Thiên hạnh và đất đai tự nhiên khởi hiện lên sắc thuần màu trắng trơn mịn sáng sạch khả ái ưa nhìn không chán. Họ lúc chưa ở đây là các chúng sanh, xưa đã tạo nghiệp hay cảm tới chỗ ở tốt đẹp sanh tâm ưa thích, nhân vì nghiệp xưa cho nên cảm tới sắc giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo. Bởi nghiệp xưa và sắc giới cung điện của tứ đại, tức liền thành sắc giới tứ đại, ở nơi cung điện này cũng là nhân, cũng là duyên, còn các nghiệp do đời trước tạo chỉ là tăng thượng duyên.

Đức Phật nói: Nay Tỳ khưu! Chỗ của Phạm Tiên hạnh, có nhân, có duyên, được khởi, được thành. Xưa nay pháp vốn như vậy đều do nhân duyên khởi, mà chỗ ở của cõi trời Phạm Tiên hạnh và các cõi trời Phạm Tiên hạnh thứ tự biến khắp. Lại pháp vốn như vậy, khi thế giới ứng khởi nhân dục giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo, cung điện của cõi trời Tha hóa tự tại và xứ sở tự nhiên khởi, hiện ra vàng bạc lưu ly và ngọc pha lê, ánh sáng do bốn báu tạo thành rất khả ái nhìn xem không chán. Lúc chưa ở đây các chúng sanh đó, do xưa đã tạo nghiệp hay cảm những chỗ ở tốt đẹp khả ái, nhân nghiệp xưa cho nên nay cảm được dục giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo. Lại nhân nghiệp xưa và cung điện tứ đại của Dục giới liền thành dục giới tứ đại, ở nơi cung điện này cũng là nhân, cũng là duyên, còn tạo nghiệp đời trước chỉ là tăng thượng duyên. Đức Phật nói: Nay các Tỳ khưu! cung điện cõi trời Tha hóa tự tại, có nhân, có duyên, được khởi, được thành. Lại nữa, Pháp xưa nay vốn vậy do nhân duyên khởi, nên chỗ ở của Trời Tha hóa tự tại và tất cả trời, thứ tự biến khắp. Các cõi trời bốn tánh pháp vốn vậy, khi thế giới tương ứng khởi nhân dục giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo nên, cung điện của cõi trời Hóa lạc và đất đai tự nhiên khởi, hiện ra vàng bạc lưu ly và ngọc pha lê, chiếu ra ánh sáng khả ái, nhìn không chán. Lúc chưa ở đây, họ là các chúng sanh xưa đã tạo nghiệp thường cảm nhận chỗ ở cao quý tốt đẹp khả ái nhân nghiệp xưa cho nên cảm tới dục giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo sắc. Bởi nghiệp xưa và dục giới tứ đại cung điện, tức liền thành dục giới tứ đại. Cung điện này cũng là nhân cũng là duyên, còn nghiệp tạo đời trước chỉ là tăng thượng duyên. Đức Phật nói: Nay các Tỳ khưu! Chỗ ở của trời Hóa Lạc như thế có nhân, có duyên, được khởi, được thành. Xưa nay pháp vốn như vậy đều do nhân duyên khởi, nên chỗ ở của trời Hóa lạc, đến tất cả trời kế tiếp đây khắp. Bốn tánh pháp nhân vốn vậy, khi thế giới ứng khởi, nhân dục giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo, cung điện của cõi trời Đâu suất đà, và đất đai tự nhiên khởi hiện vàng bạc lưu ly và ngọc pha lê, chiếu ra ánh sáng khả ái ưa nhìn không chán. Lúc chưa ở đây, họ là các chúng sanh thuở xưa đã tạo nghiệp hay cảm nơi chốn ở thặng diệu khả ái, do nghiệp xưa nên hay cảm tới dục giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo thành. Lại nhân nghiệp xưa và dục giới tứ đại cung điện, tức liền thành dục giới tứ đại. Cung điện này, cũng là nhân, cũng là duyên, còn nghiệp, tạo đời trước chỉ là tăng thượng duyên, Đức Phật nói: Các Tỳ khưu! như vậy cung điện của trời Đâu suất đà và đất đai có nhân, có duyên, được khởi được thành, vốn xưa nay pháp như vậy do nhân duyên khởi mà chỗ ở của cõi trời Đâu-suất-đà, và tất cả chư

thiên thứ tự biến khắp. Lại bốn tánh pháp như vậy khi thế giới ứng khởi nhân dục giới tứ đại và sắc do tứ đại mà cung điện của cõi trời Dạ-ma và chỗ ở các trời tự nhiên khởi hiện ra vàng bạc lưu ly và ngọc pha lê chiếu ra ánh sáng khả ái ưa nhìn, không chán. Lúc họ chưa ở đây, là các chúng sanh thuở xưa đã tạo nghiệp hay cảm tới chỗ ở thảng diệu khả ái nhân nghiệp xưa cho nên hay cảm tới dục giới tứ đại và sắc do tứ đại tạo. Lại nhân nghiệp xưa và dục giới tứ đại cung điện liền thành dục giới tứ đại. Cung điện này cũng là nhân cũng là duyên, còn nghiệp tạo đời trước chỉ là tăng thượng duyên. Đức Phật nói: Nay các Tỳ khưu! Như thế ở cõi trời Dạ-ma, có nhân, có duyên được khởi được thành. Xưa nay pháp vốn vậy do nhân duyên khởi, mà cõi trời Dạ-ma và tất cả chư thiên thứ tự biến khắp, Trời Dạ-ma lúc đó nhớ nghĩ thế giới thuở xưa như người tỉnh ngủ nhớ việc trong mộng, như được thần thông, nhớ nghĩ thế giới đời trước, Trời Dạ-ma nhớ nghĩ thế giới thuở xưa cũng lại như vậy. Lúc bấy giờ các trời suy nghĩ: Ta nay nên đi giám sát hạ giới. Nghĩ thế rồi cùng nhau bảo rằng: Chúng ta cùng nhau đi đến xem chỗ kia? Các trời khác đáp rằng: Chúng ta cùng đi thôi. Lúc bấy giờ, các trời họp thành xem xét đồng thanh nói rằng: Ngày xưa ở chỗ này có núi Tu-di vương, là trong chỗ đó là thành của trời Thiện Kiến, chỗ này là ao báu Nan-đà, chỗ này là vườn báu Nan-đà, chỗ này là ao chất Đa-la, và trong ao chất Đa-la có các xe cộ vườn rừng chỗ này là ao ác vi, và vườn ác vi. Chỗ này là ao tạp hoa và vườn tạp hoa, chỗ này là cảnh Ba-lợi Chất-đa-la, nước dày bốn ức tám vạn do tuần, rộng mười hai ức ba ngàn bốn trăm năm mươi do tuần, chu vi vây quanh ba mươi sáu ức một vạn ba trăm năm mươi do tuần, cao nhất mức này, không còn lớn nữa. Trên nước riêng có địa giới gọi là Đại vị kiếp, bắt đầu đều khởi, ngày đêm dày dần lên, cứng lên. Ví như, khi sữa chưng cất đông đặc, Phủ trên lớp váng dầy, địa giới của Đại vị lúc khởi ban đầu cũng lại như vậy, Đại địa giới trùng trùng nổi lên dài lâu nhẫn đến, đến rồi, rồi lại đến nữa, dầy rồi, rồi lại dầy nữa, đến cuối cùng rốt ráo, bề dày hai ức bốn vạn do tuần, bề rộng mười hai ức ba ngàn bốn trăm năm mươi do tuần, chu vi bốn phía ba mươi sáu ức một vạn ba trăm năm mươi do tuần, trụ lại mức cao nhất này không còn lớn nữa. Dưới cõi đất đến một ức sáu vạn đều đều thành vàng thật, phía trên hơn tám vạn vàng, bạc, đồng sắt, v.v... bảy báu hợp thành, lúc ấy địa giới mền mại tùy việc mong muốn, cũng thí như đất bùn, sữa đặc, sanh tô và hòa chung với bột mì v.v... Đất này mền mại tùy theo việc cũng lại như vậy. Chính giữa địa giới (địa luân) dựa vào nghiệp của chúng sanh làm tăng thượng duyên nên bốn phía

gió thổi sỏi vào thành biển ở bên trong nổi lên núi Tu-di, có gió vận chuyển đất, có gió tụ lại thành, có gió mới đứng làm thành hình Tu-di, có gió khởi bốn bên đánh núi tu di, bắt đầu thành Thiện Kiến mới khởi lên thành Thiện Kiến, làm ao Nan Đà, tạo vườn nan đà, ao Chất đa la, vườn chất đa la, có các xe cộ chạy trong vườn, ao ác vi, và vườn Ác vi, ao tạp hoa vườn tạp hoa, cây ba lợi chất đa và vườn Câu-tỳ-la. Biển Do-càn-đà, núi Do-càn-đà, y như núi biển Y-sa, núi biển Khư-la-để, núi biển Thiện Kiến, núi biển Mã Nhĩ, núi biển Tỳ-na-đa. Núi biển Ni dân đà và thiên hạ. Ở trong đó châu địa quật thành châu hải khởi núi Thiết vi. Như vậy, cây và vườn Câu-tỳ-la-la, trong đây xưa là Bát trụ kiếm bà la báu thạch; trong đây xưa là thì có Thiện pháp đường, thuở xưa trong đây có biển lớn bên trong; trong đây có núi Du-càn-đà và biển Du-càn-đà. Trong đây có núi Y-sa-đà và biển Y-sa-đà. Lại trong đây có núi Khư la để, và biển Khư la để. Trong đây có núi Thiện kiến và biển Thiện kiến, có núi Mã nhĩ và biển Mã Nhĩ. Trong đây có núi Tỳ-na-đa và biển Tỳ-na-đa. Trong đây có núi Ni dân đà và biển Ni dân đà. Trong đây có tứ thiên hạ, khoảng giữa trong có châu địa tức đất đai, và bên ngoài có biển lớn. Trong đây có núi Chước-kha-bà-la. Thân cõi trời Dạ Ma rất to lớn bay đi rất mau, cho nên kích động phong luân; do phong luân này làm căn bản cho phong luân Na-la-diên, nên mỗi lúc mạnh dần lên, thậm chí đến rồi lại đến, đầy rồi lại đầy; đều rất ráo, cuối cùng, dày đến chín ức sáu vạn do tuần rộng mười hai ức ba ngàn bốn trăm năm mươi do tuần, chu vi ba mươi sáu ức một vạn ba trăm năm mươi do tuần, phong luân trụ ở mức cao nhất này, không lớn thêm nữa, gió này cứng mạnh vật không xâm tổn vào được, giống như người có sức mạnh Na-la-diên cầm chày Kim cang, dùng gậy ngăn phong luân này lại tự vỡ vụn, phong luân không tổn hoại gì. Tiếp đến trên phong luân trong không gian mưa xối xuống nước hạt mưa lớn như tòa lâu, hoặc như trụ xe, hoặc như cãm xe ngày đêm không ngừng nghỉ, giống như sông nước chảy vô số ngàn năm, nước ấy tụ lại chu vi có gió gọi là nhiếp trì. Ngày đêm hằng khởi, khiến cho nước không tan ra được. Như vậy, nước tăng lên chưa từng ngơi nghỉ. Nước này lớp lớp lớn dần cho đến rồi lại đến, đầy rồi lại đầy, đều rất ráo khởi thành Thế giới mà do túc nghiệp và phong lực cảm thành, lại có nhiều gió lớn hơn xoáy tròn mà khởi thành. Tây Cù-da-ni và Đông Phát-bà-đề, lại có nhiều gió khác từ bốn hướng bốn góc mà thành. Bắc Uất-đơn-việt lại có gió, khác như Bán-tỳ-bà thành. Nam Diêm-phù-đề, như phong luân mà thành núi. Thứ tự các núi ở trên, chính nghĩa đều có đỉnh. Như khi có gió nổi lên hoặc là chánh

chính giữa hoặc là một bên, tạo thành tướng núi, hoặc là bằng phẳng, hoặc là cao vút. Lại có gió nổi lên một bên, rất mau, còn bên kia thì chậm, nên tướng núi bên lõm, bên thì bằng phẳng. Hoặc khi gió nổi lên kích sâu vào, rồi hoàn phục lại như cũ, còn tạo thành những thế núi có cao hiểm trở có hang động. Như có gió kích mạnh sâu vào dưới đáy thì không hoàn lại xuất ra nữa. Trong núi lại trống rỗng do có gió này cho nên khởi thành đất, của bốn thiên hạ, hoặc là sâu vào hoặc cao chót vót có chỗ hiển hiện, cao đến tám vạn do tuần, có chỗ rất sâu bốn vạn do tuần. Lại có chỗ khác cao bốn vạn do tuần, sâu hai vạn do tuần. Lại có chỗ khác cao hai vạn do tuần, sâu một vạn do tuần, sâu năm ngàn do tuần, hoặc lại có chỗ cao năm ngàn do tuần, sâu hai ngàn năm trăm do tuần, hoặc lại có chỗ cao hai ngàn năm trăm do tuần, sâu một ngàn hai trăm năm mươi do tuần hoặc lại có chỗ cao một ngàn hai trăm năm mươi do tuần, sâu sáu trăm hai mươi lăm do tuần hoặc lại cao sáu trăm hai mươi lăm do tuần sâu ba trăm mười hai do tuần bằng phân nữa.

Lấy nhân duyên này tất cả khí thế giới nổi lên làm thành. Lúc ấy hai loại giới khởi mạnh là hỏa giới và địa giới. Phong giới nổi lên thổi lửa thiêu đốt lan tràn trên địa giới, gió thì hăng thổi tất cả vật khiến cho thành cứng chắc, đã cứng chắc rồi tất cả các loại báu quý đều hiển hiện, đã hiển hiện rồi thì trời mưa cam lồ lớn như tòa lâu rồi từ từ nhỏ như bánh xe, nhần đến như trục xe, hoặc là như nước chảy vô số ngàn năm, biến đầy khắp thành Thiện kiến, lại ao Na đà, ao Chúng xa, ao Ác vi, ao Tạp hoa, biển lớn bên trong, biển Do Càn-đà, biển Y sa đà; biển Khư la đề, biển Thiện kiến, biển Mã Nhĩ, biển Tỳ na đa, biển Ni dân đà, châu thổ giữa tứ thiên hạ ngoài biển lớn. Do nhân duyên này tất cả thế giới nước đều biến khắp. Thế là cõi trời Đao lợi và cõi trời Tứ thiên vương, xả bỏ báo trên cõi trời mà thọ sanh trong đây. Lại có chư thiên mạng chung phước hết, từ trên trời rơi xuống trong thiên hạ mà thọ sanh trong loài người. Lúc đó mọi người lấy hỷ lạc làm thức ăn, sống bằng hỷ lạc, ý sanh hóa thân tự nhiên có ánh sáng sống an lạc, bay đi trong không trung. Lúc đó mặt trăng và mặt trời chưa xuất hiện nơi thế gian, tinh tú cũng chưa có; ngày đêm chưa phân định, chưa phân biệt được năm tháng, và bốn thời tám tiết. Nam nữ không khác nhau cũng không có cha mẹ, anh em chị em, vợ chồng con cái không có nô tỳ, không có chủ cả, đồng thọ dụng tự tại hoan lạc, chưa có họ tên, đều đồng một hiệu là chúng sanh. Lúc đó nước hơi hơi giảm chảy xuống chỗ dưới, khi đó trong biển lớn lúc tăng nước lên, lúc giảm nước xuống, những

nơi mà sông ngòi, nguồn nước chảy giảm bớt, có đất phì nhiêu xuất ra vị rất ngon nhiều, vị cam lộ, sanh trưởng nhiều che khắp mặt đất, màu sắc, hương thơm, xúc chạm, mùi vị, các món ưa thích đó đầy đủ, ngon ngào như mật ong. Đất không có khô cằn, mặt đất phì nhiêu có mùi thơm cũng lại như vậy. Lúc đó mùi vị hương thơm sung mãn thời có một người ngửi mùi thơm này, khởi tâm ham muốn, tâm ham muốn khởi lên rồi, chỉ nhớ nghĩ đến mùi vị thơm mà nếm thử xem ngon không! Khi ấy biết là mùi thơm ngon ngọt như mật ong, mới đi truyền lan ra cho người khác ăn loại đất thơm ngon này. Cho đến nhiều người thấy người đó ăn ngon không nhàm chán cùng nhau dốc sức truyền nhau mà ăn, khi ấy mọi người mùi vị đất thơm rồi, thân bắt đầu cứng và nặng, và từ đây về sau, không thể như trước mà bay được trong không trung, lúc đó ánh sáng khả ái trên thân nhân đây mà mất hết, đã mất hết ánh sáng rồi, thì hắc ám tối tăm lại sanh ra. Xưa nay pháp vốn như vậy, lúc tứ thiên hạ hắc ám, thì mặt trời, mặt trăng cả hai luân phiên nhau mà xuất hiện nơi đời, khi mặt trời mặt trăng xuất hiện rồi, thì sao tinh tú thứ tự xuất hiện rồi thì ngày và đêm có phân ra, ngày đêm phân ra rồi, nửa tháng, một tháng là lúc bảy giờ hiển hiện rõ ràng; nửa tháng, một tháng đã hiển hiện rồi bốn thời tám tiết và dùng niên tuế đều đầy đủ. Như thế là rất nhiều thế gian khởi thành. Như vậy trải qua nhiều thời gian lâu sáu mươi tiểu kiếp cuối cùng cũng đã qua; khi ấy chúng sanh ăn mùi vị đất nầy dựa vào mùi vị đất mà trụ thời gian lâu dài. Chúng sanh trong đây ăn vị nhiều đất vị nên thân hình thô tục xấu xí. Ít có uy đức, ít lực thần thông Còn chúng sanh trong đó ăn ít vị đất thì hình sắc dễ thương xinh đẹp thân có uy đức, thần lực tự tại.

Do nhân duyên nầy nên tất cả chúng sanh hình sắc, có hơn kém, xấu, đẹp. Do có hơn kém sanh tâm hơn thua, nên mới nói rằng: Ta nay hơn người người không bằng ta, do đó pháp ác bắt đầu hành chuyển đời. Vì tính toán hơn thua nên mùi vị màu sắc, hương thơm của đất từ đây mà mất. Lúc ấy mọi người tụ họp lại buồn rầu, khổ não cất tiếng kêu khóc, than ôi pháp ác đã xuất hiện nơi đời! Nhân vì hình sắc cho nên kiêu mạn chê bai kẻ khác. Do ác pháp nầy mà ta mất đi mùi vị thắng diệu, không thể nghĩ bàn, hình sắc mùi hương, xúc chạm v.v... Mọi người lúc đó ăn mùi vị ngon khác sanh ra nhớ nghĩ mà nói rằng: Ôi! Hơi giống mùi vị đất ta ăn thử xưa nhớ lại chỉ thêm buồn khổ. Lời nói ấy đến nay đều đã quên mất rồi, không còn người nhớ nghĩ đất có mùi vị ngon mà nói như vậy nữa. Mùi vị này mất rồi lại có mùi vị khác gọi là da của đất sắc thơm, xúc chạm nếm thử mùi vị đều ngon ngọt như mật

ong, khi bấy giờ mọi người đều đến lấy ăn, dựa vào sự ăn uống được sống trong thời gian dài. Trong đó mọi người tham luyện mùi vị này, ăn nhiều da đất, nên hình dạng xấu xí, uy đức mỏng mảnh. Sức thần thông kém, và sức lực kém. Trong đó lại có chúng sanh do ăn ít mùi vị đó, nên hình sắc khả ái thân có uy đức thần lực tự tại. Vì nhân duyên này mà tất cả chúng sanh hình sắc có hơn kém, do sự hơn kém, tâm có hơn thua. Cho nên nói rằng: Ta nay hơn người, người không sánh kịp ta; đây, pháp hành chuyển nơi đời, tính toán hơn thua. Vì vậy, màu sắc hương vị của da đất từ đây mà mất hẳn.

